

TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Từ ngày 15/03/2024 đến ngày 15/04/2024

STT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Tổng thiệt hại	Huyện Sốp Cộp	Huyện Sông Mã	Huyện Mộc Châu	Huyện Quỳnh Nhai
1	NG	THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI		-	-	-	-	-
2	NH	THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở		1.204,00	1.130,00	63,00	-	11,00
2.1	NH01	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	Cái	1,00	-	1,00	-	-
2.1.2	NH012	Nhà bán kiên cố	Cái	1,00	-	1,00	-	-
2.2	NH02	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	Cái	3,00	3,00	-	-	-
2.2.2	NH022	Nhà bán kiên cố	Cái	3,00	3,00	-	-	-
2.3	NH03	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	Cái	122,00	119,00	-	-	3,00
2.3.2	NH032	Nhà bán kiên cố	Cái	119,00	119,00	-	-	-
2.3.3	NH033	Nhà thiếu kiên cố	Cái	2,00	-	-	-	2,00
2.3.4	NH034	Nhà đơn sơ	Cái	1,00	-	-	-	1,00
2.4	NH04	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	Cái	1.078,00	1.008,00	62,00	-	8,00
2.4.2	NH042	Nhà bán kiên cố	Cái	1.070,00	1.008,00	62,00	-	-
2.4.3	NH043	Nhà thiếu kiên cố	Cái	8,00	-	-	-	8,00
3	GD	THIỆT HẠI VỀ GIÁO DỤC	Triệu đồng	6,00	-	-	-	-
3.1	GD01	Số điểm/trường bị ảnh hưởng	Điểm	6,00	6,00	-	-	-
6	NLN	THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM		1.226,08	-	-	-	-
6.1	NLN01	Diện tích lúa	Ha	10,08	-	-	-	10,08
6.1.1	NLN011	Diện tích gieo cấy lúa thuận	Ha	10,08	-	-	-	10,08
6.1.1.2	NLN0112	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	Ha	0,08	-	-	-	0,08
6.1.1.4	NLN0114	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	Ha	10,00	-	-	-	10,00

STT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Tổng thiệt hại	Huyện Sốp Cộp	Huyện Sông Mã	Huyện Mộc Châu	Huyện Quỳnh Nhai
6.3	NLN03	Diện tích hoa màu, rau màu	Ha	26,00	6,00	-	20,00	-
6.3.2	NN032	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	Ha	26,00	6,00	-	20,00	-
6.7	NLN07	Diện tích cây ăn quả tập trung	Ha	1.190,00	-	-	1.190,00	-
6.7.2	NLN072	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	Ha	1.190,00	-	-	1.190,00	-
7	CHN	THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI	Con	7,00	1,00	-	-	6,00
7.1	CHN1	Gia súc bị chết, cuốn trôi	Con	7,00	1,00	-	-	6,00
7.1.1	CHN011	Trâu	Con	2,00	-	-	-	2,00
	CHN013	Bò	Con	5,00	1,00	-	-	4,00
10	TS	THIỆT HẠI VỀ THỦY SẢN	Triệu đồng	0,12	-	-	-	-
10.1	TS01	Diện tích nuôi cá truyền thống	Ha	0,12	-	-	-	-
10.1.1	TS011	Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	Ha	0,12	-	-	-	0,12
10.1.1.3	TS0113	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	Ha	0,12	-	-	-	0,12
	THT	ƯỚC TÍNH TỔNG THIẾT HẠI BẰNG TIỀN	Triệu đồng	27.429,4	2.169,00	450,00	24.458,00	352,35